

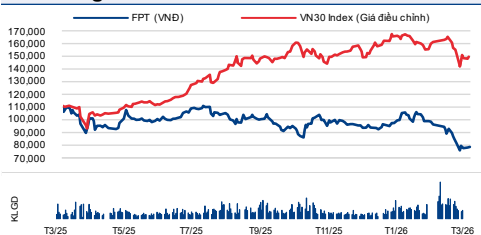
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ113,500
Tiềm năng tăng/giảm: 44.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (18/3/2026)	78,600
Mã Bloomberg	FPT VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	75,900-110,945
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	78,733
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	133,897
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	5,089
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,704
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	835
Slg CP NN được mua (tr.đv)	181
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	38.4%
Tỷ lệ freefloat	78.8%
Cổ đông lớn	Trương Gia Bình (7.07%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	70,113	78,813	88,483
EBITDA đc (tỷ đồng)	13,883	15,805	17,760
LNTT (tỷ đồng)	13,039	14,992	16,903
LNT ĐC (tỷ đồng)	9,353	10,583	11,933
FCF (tỷ đồng)	5,038	7,542	9,456
EPS ĐC (đồng)	5,060	5,726	6,456
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,500
BVPS (đồng)	21,418	25,624	29,580
T.trưởng EBITDA (%)	6.44	13.8	12.4
T.trưởng EPS ĐC (%)	2.92	13.2	12.7
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	25.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	19.8	20.1	20.1
Tỷ suất LNTT (%)	18.6	19.0	19.1
Tỷ suất LNT ĐC (%)	13.4	13.5	13.5
Tỷ lệ LN trả CT (%)	39.5	34.9	38.7
Nợ thuần/VCSH (%)	31.0	25.3	27.6
ROAE (%)	28.3	26.5	25.4
ROACE (%)	26.2	25.4	24.3
EV/doanh thu (lần)	2.06	1.83	1.66
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.4	9.12	8.27
P/E ĐC (lần)	15.5	13.7	12.2
P/B (lần)	3.67	3.07	2.66
Lợi suất cổ tức (%)	2.54	2.54	3.18

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

FPT đang chuyển mình từ một đơn vị gia công phần mềm trở thành công ty công nghệ thực thụ trên phạm vi toàn cầu.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Mai Đoàn Ngọc Hân

Chuyên viên cao cấp, Ngành Công
han.mdn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299

Lợi nhuận thuần của FPT không bị ảnh hưởng khi ngừng hợp nhất FOX

- Từ ngày 1/1/2026, FPT ngừng hợp nhất FPT Telecom (FOX; chưa khuyến nghị) và thay thế bằng phương pháp vốn chủ sở hữu (áp dụng cho các công ty liên kết). Việc này sẽ làm doanh thu và LNTT trên BCTC hợp nhất của FPT giảm, nhưng lợi nhuận thuần vẫn không đổi.
- Tỷ lệ sở hữu của FPT tại FOX vẫn giữ nguyên ở mức 45,66%, trong khi Bộ Công an nắm giữ 50,2% cổ phần sau đợt chuyển giao vốn Nhà nước vào năm ngoái.
- Mặc dù việc ngừng hợp nhất FOX không tạo ra tác động tài chính đáng kể, nhưng sự gắn kết chặt chẽ hơn của FOX (cũng như FPT) với Bộ Công an và Chính phủ được kỳ vọng sẽ mang lại cho công ty các cơ hội tham gia vào những dự án có quy mô lớn trong khu vực công, từ đó củng cố vị thế dẫn đầu thị trường của tập đoàn.
- HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với FPT, với tiềm năng tăng giá là 44% tại giá mục tiêu.

Sự kiện: Thông báo ngừng hợp nhất FOX

Ngày 18/3/2026, FPT thông báo FOX – mảng kinh doanh viễn thông của tập đoàn (bao gồm băng thông rộng, đường dây cho thuê, trung tâm dữ liệu, truyền hình trả tiền và quảng cáo, v.v.), đóng góp 27,8% doanh thu và dự kiến 17% lợi nhuận thuần của FPT trong năm 2025 – không còn được hợp nhất vào BCTC của tập đoàn kể từ ngày 1/1/2026, và thay vào đó sẽ được hạch toán theo phương pháp vốn CSH.

Động thái ngừng hợp nhất FOX của FPT diễn ra sau khi Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) chuyển giao 50,2% cổ phần tại FOX cho Bộ Công an vào tháng 7/2025 (FPT vẫn giữ nguyên 45,66% cổ phần) cũng như nhận được các chỉ thị từ Chính phủ. Đáng chú ý là, mặc dù tỷ lệ sở hữu của FPT tại FOX dưới 50%, nhưng trong quá khứ tập đoàn vẫn luôn hợp nhất đơn vị này vào BCTC nhằm phản ánh sự tham gia sâu rộng vào công tác điều hành.

Chúng tôi thảo luận chi tiết hơn và trình bày các tác động cụ thể như sau:

Tác động từ việc tham gia vào FOX của Bộ Công an

HSC đánh giá việc ngừng hợp nhất – vốn không ảnh hưởng đến lợi nhuận thuần của FPT nhưng sẽ làm thay đổi báo cáo KQKD (Bảng 1) – chỉ là một sự điều chỉnh nhỏ trong báo cáo. Tuy nhiên, với sự tham gia của Bộ Công an vào tập đoàn, tất cả các đơn vị liên quan có điều kiện thâm nhập sâu hơn vào nền kinh tế số quốc gia cũng như các chiến lược về chủ quyền số. Chúng tôi cũng kỳ vọng bước chuyển đổi này sẽ giúp FOX nâng cao hiệu quả vận hành (với sự hoạt động liên tục), tối ưu hóa các nguồn lực hiện có và khai mở các cơ hội tăng trưởng mới.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Ảnh hưởng của FOX lên báo cáo hợp nhất của FPT năm 2025

Doanh thu và LNTT điều chỉnh giảm, nhưng lợi nhuận thuần không bị ảnh hưởng

Tỷ đồng	2025A (hợp nhất FOX)	2025 điều chỉnh (ngừng hợp nhất FOX)	Điều chỉnh
Doanh thu thuần	70,113	50,606	-27.8%
CNTT	44,475	44,475	
Viễn thông	19,507	0	
Giáo dục/đầu tư	6,131	6,131	
LNTT	13,039	10,667	-18.2%
CNTT	5,882	5,882	
Viễn thông	4,364	1,993	
Giáo dục/đầu tư	2,793	2,793	
Lợi nhuận thuần	9,369	9,369	0.0%

Nguồn: FPT, HSC

Chúng tôi kỳ vọng FPT vẫn tham gia chiến lược sâu rộng tại FOX, trong khi sự hỗ trợ từ Bộ Công an sẽ tạo ra nền tảng cải thiện cho đà tăng trưởng trong tương lai. Đáng chú ý, khuôn khổ mới này cũng sẽ giúp cho công ty hoạt động ổn định hơn.

Nhìn về phía trước, chúng tôi dự báo sự kết hợp giữa FOX và Bộ Công an sẽ thúc đẩy đà tăng trưởng lợi nhuận của FOX và tiếp tục đóng góp vào lợi nhuận của FPT. Cho năm 2026, chúng tôi hiện dự báo doanh thu và LNTT của FOX lần lượt đạt 21,9 nghìn tỷ đồng và 5 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 12,3% và 15,3%. Với tỷ lệ sở hữu 45,66%, FPT sẽ ghi nhận 2,3 nghìn tỷ đồng LNTT (tăng trưởng 15,3%), đóng góp 18,7% tổng LNTT của tập đoàn.

Chúng tôi lưu ý rằng FOX sẽ tiếp tục hưởng lợi từ một số yếu tố thuận lợi, bao gồm việc tăng bình quân 8% giá sản dịch vụ băng thông rộng trong thời gian gần đây và môi trường pháp lý đang được siết chặt. Việc thực thi nghiêm ngặt hơn các quy định bảo vệ bản quyền và việc liên tục trấn áp mạnh tay các nền tảng phát sóng lậu đang tích cực điều hướng nhu cầu của người dùng sang các nhà cung cấp có bản quyền, điển hình như FPT Play.

Bộ Công an tăng cường vị thế trong HĐQT của FOX

Những thay đổi liên quan đến HĐQT của FOX (tăng số lượng thành viên từ sáu người lên bảy người) đã được thực hiện vào cuối tháng 12/2025 sau khi Bộ Công an tiếp nhận cổ phần từ SCIC. Chi tiết như sau:

- Cơ cấu HĐQT mới hiện bao gồm ba đại diện liên quan đến Bộ Công an: (1) Ông Hoàng Việt Anh, tiếp tục giữ chức Chủ tịch HĐQT của FOX và hiện đại diện cho phần vốn góp của Bộ Công an tại FOX (ông cũng đã gắn bó với FPT từ năm 1993 và từng nắm giữ nhiều vị trí chủ chốt khác nhau); (2) Ông Nguyễn Trọng Trung, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Gelex (GEX; chưa khuyến nghị); và (3) Ông Võ Mạnh Cường, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Viễn thông Gtel. Trước đây, SCIC nắm giữ hai ghế trong Hội đồng Quản trị.
- Hiện tại, đại diện cho phía FPT có bốn thành viên, bao gồm: (1) Ông Trương Gia Bình, Chủ tịch HĐQT FPT; (2) Ông Nguyễn Văn Khoa, Tổng Giám đốc FPT; (3) Bà Chu Thị Thanh Hà: Chủ tịch HĐQT FPT Software; (4) Ông Nguyễn Hoàng Linh, Tổng Giám đốc của FOX, thành viên mới được bổ nhiệm vào HĐQT vào tháng 12/2025.

Tạm thời giữ nguyên dự báo lợi nhuận

HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận giai đoạn 2026-2028 của FPT, với giả định vẫn hợp nhất FOX. Dự báo hiện tại cho năm 2026 cho thấy doanh thu thuần đạt 78,8 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 12,5%) và lợi nhuận thuần đạt 10,6 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 13,2%). Như được trình bày trong Bảng 2, sau khi chuyển sang phương pháp vốn chủ sở hữu đối với FOX, dự báo doanh thu được điều chỉnh giảm 28% xuống còn 56,9 nghìn tỷ đồng (vẫn tăng trưởng 12,5% sau khi điều chỉnh lại số liệu năm 2025) và LNTT được điều chỉnh giảm 18%. Tuy nhiên, lợi nhuận thuần của cổ đông công ty mẹ vẫn không đổi ở mức 10,6 nghìn tỷ đồng. Do lợi nhuận thuần không đổi, chúng tôi vẫn giữ nguyên giả định định giá đối với FPT.

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu là 113.500đ

Sau khi giá cổ phiếu giảm 17% trong 3 tháng qua, FPT đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 13,6 lần, thấp hơn nhiều so với bình quân 3 năm ở mức 19 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào, với giá mục tiêu không đổi 113.500đ (tiềm năng tăng giá là 43%).

Liên quan đến rủi ro lợi nhuận và định giá thấp hơn kỳ vọng, chúng tôi nhấn mạnh khả năng điều chỉnh tỷ lệ chi trả cổ tức của FOX. Việc điều chỉnh này đương nhiên sẽ ảnh hưởng đến thời điểm và quy mô dòng tiền FPT nhận được. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng các nguồn thu nhập đa dạng mang lại cho FPT một vùng đệm đủ lớn. Bất chấp sự thay đổi về chủ sở hữu Nhà nước, chúng tôi tin rằng FPT vẫn giữ vai trò quan trọng về mặt vận hành trong chiến

lược cốt lõi của FOX. Trên thực tế, sự chuyển đổi này đưa FOX đi đúng hướng với các sáng kiến tăng trưởng quốc gia thông qua việc hợp tác chiến lược với Bộ Công an. Chúng tôi nhấn mạnh rằng sự “cộng hưởng” giữa Bộ Công an, FOX và FPT sẽ có khả năng khóa lấp những thay đổi về quản trị và tạo ra giá trị bền vững lâu dài cho cả hai công ty.

Bảng 2: Dự báo doanh thu và lợi nhuận điều chỉnh, FPT

Lợi nhuận thuần không đổi khi ngừng hợp nhất FOX, với LNTT giảm được bù đắp bởi lợi ích cổ đông thiểu số giảm

Tỷ đồng	2025A	2025 Điều chỉnh *	Điều chỉnh	2026F	2026F Điều chỉnh *	Điều chỉnh	Tăng trưởng	Tác động của việc ngừng hợp nhất
Doanh thu thuần	70,113	50,606	-27.8%	78,813	56,911	-27.8%	12.5%	Doanh thu giảm 28%
CNTT	44,475	44,475	-	51,129	51,129		15.0%	
Viễn thông	19,507	0	-	21,902	0		N/m	Ngừng hợp nhất
Giáo dục/đầu tư	6,131	6,131	-	5,782	5,782		-5.7%	
LNTT	13,039	10,667	-18.2%	14,992	12,257	-18.2%	14.9%	LNTT giảm 18%
CNTT	5,882	5,882	-	6,862	6,862		16.7%	
Viễn thông	4,364	1,993	-	5,033	2,298		15.3%	Lợi nhuận của FOX hiện được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu
Giáo dục/đầu tư	2,793	2,793	-	3,097	3,097		10.9%	
Lợi nhuận thuần	9,369	9,369	0.0%	10,602	10,602	0.0%	13.2%	Lợi nhuận thuần không thay LNTT giảm được bù đắp bởi lợi ích cổ đông thiểu số giảm

Ghi chú: * Sau khi FOX được tách khỏi tập đoàn (theo ước tính của HSC).
Nguồn: FPT, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	62,849	70,113	78,813	88,483	99,870
Lợi nhuận gộp	23,698	25,895	29,262	32,339	35,898
Chi phí BH&QL	(13,190)	(14,912)	(16,560)	(18,338)	(20,557)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	10,508	10,984	12,702	14,001	15,341
Lãi vay thuần	124	1,305	1,484	1,911	2,590
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	393	658	702	874	985
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	44.6	92.0	103	116	131
LN TT	11,070	13,039	14,992	16,903	19,047
Chi phí thuế TNDN	(1,642)	(1,813)	(2,265)	(2,614)	(3,000)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,571)	(1,856)	(2,125)	(2,336)	(2,504)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	7,857	9,369	10,602	11,953	13,544
Lợi nhuận thuần ĐC	7,849	9,353	10,583	11,933	13,520
EBITDA ĐC	13,044	13,883	15,805	17,760	19,890
EPS (đồng)	4,917	5,060	5,726	6,456	7,314
EPS ĐC (đồng)	4,296	5,060	5,726	6,456	7,314
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,000	2,500	2,500
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,471	1,704	1,704	1,704	1,704
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,471	1,704	1,704	1,704	1,704
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,471	1,704	1,704	1,704	1,704

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	9,315	10,540	9,737	8,421	6,114
Đầu tư ngắn hạn	21,785	29,613	36,817	47,862	62,221
Phải thu khách hàng	11,382	14,401	15,996	17,959	20,270
Hàng tồn kho	1,857	2,167	2,433	2,731	2,996
Các tài sản ngắn hạn khác	1,197	1,382	1,551	1,741	1,966
Tổng tài sản ngắn hạn	45,536	58,103	66,534	78,714	93,566
TSCĐ hữu hình	15,334	16,991	17,124	16,958	16,399
TSCĐ vô hình	2,040	1,943	1,867	1,730	1,514
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1,037	1,157	1,321	1,472	1,631
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,281	3,581	3,760	3,948	4,146
Tài sản dài hạn khác	5,772	6,315	5,871	6,114	6,514
Tổng tài sản dài hạn	26,464	29,987	29,943	30,222	30,204
Tổng cộng tài sản	72,000	88,090	96,478	108,936	123,770
Nợ ngắn hạn	14,446	19,170	18,915	20,351	21,971
Phải trả người bán	4,424	3,837	4,307	4,836	5,458
Nợ ngắn hạn khác	13,105	15,593	16,383	18,394	20,761
Tổng nợ ngắn hạn	34,836	41,553	42,921	47,303	52,391
Nợ dài hạn	501	1,904	1,000	1,000	1,000
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	357	199	239	286	344
Nợ dài hạn khác	315	277	311	349	394
Tổng nợ dài hạn	1,173	2,380	1,549	1,635	1,737
Tổng nợ phải trả	36,272	44,338	44,471	48,938	54,129
Vốn chủ sở hữu	29,794	36,486	43,652	50,390	58,592
Lợi ích cổ đông thiểu số	5,933	7,265	8,355	9,608	11,049
Tổng vốn chủ sở hữu	35,728	43,751	52,007	59,998	69,641
Tổng nợ phải trả và VCSH	72,000	88,090	96,478	108,936	123,770
BVPS (đ)	20,253	21,418	25,624	29,580	34,394
Nợ thuần/(tiền mặt)	5,632	10,533	10,178	12,930	16,858

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	10,508	10,984	12,702	14,001	15,341
Khấu hao	(2,535)	(2,900)	(3,103)	(3,758)	(4,548)
Lãi vay thuần	124	1,305	1,484	1,911	2,590
Thuế TNDN đã nộp	(1,642)	(1,813)	(2,265)	(2,614)	(3,000)
Thay đổi vốn lưu động	303	(1,147)	(2,013)	(1,310)	(1,456)
Khác	(125)	(2,040)	(1,847)	(2,274)	(2,840)
LCT thuần từ HKKD	11,704	10,189	11,164	13,473	15,184
Đầu tư TS dài hạn	(3,275)	(5,151)	(3,623)	(4,017)	(4,457)
Góp vốn & đầu tư	(43,063)	(57,705)	(7,383)	(11,233)	(14,556)
Thanh lý	36,346	49,196	0	0	0
Khác	1,530	2,001	2,759	3,284	4,161
LCT thuần từ HĐĐT	(8,462)	(11,660)	(8,247)	(11,967)	(14,852)
Cổ tức trả cho CSH	(3,292)	(4,574)	(3,407)	(4,259)	(4,259)
Thu từ phát hành CP	163	1,196	0	0	0
Tăng/giảm nợ	933	6,180	(313)	1,436	1,620
Khác	(2,31)	(0.99)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(2,198)	2,801	(3,720)	(2,823)	(2,639)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	8,279	9,315	10,540	9,737	8,421
LCT thuần trong kỳ	1,044	1,331	(803)	(1,317)	(2,307)
Ảnh hưởng của tỷ giá	(7.92)	(106)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	9,315	10,540	9,737	8,421	6,114
Dòng tiền tự do	8,428	5,038	7,542	9,456	10,727

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	37.7	36.9	37.1	36.5	35.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.8	19.8	20.1	20.1	19.9
Tỷ suất LNT (%)	12.5	13.4	13.5	13.5	13.6
Thuế TNDN hiện hành (%)	14.8	13.9	15.1	15.5	15.7
Tăng trưởng doanh thu (%)	19.4	11.6	12.4	12.3	12.9
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	21.5	6.44	13.8	12.4	12.0
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	21.7	19.2	13.2	12.7	13.3
Tăng trưởng EPS (%)	5.47	2.92	13.2	12.7	13.3
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	21.9	17.8	13.2	12.7	13.3
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	25.0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	40.7	39.5	34.9	38.7	34.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	28.7	28.3	26.5	25.4	24.9
ROACE (%)	31.0	26.2	25.4	24.3	23.1
Vòng quay tài sản (lần)	0.95	0.88	0.85	0.86	0.86
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.11	0.93	0.88	0.96	0.99
Số ngày tồn kho	17.3	17.9	17.9	17.8	17.1
Số ngày phải thu	106	119	118	117	116
Số ngày phải trả	41.2	31.7	31.7	31.4	31.1
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	20.8	31.0	25.3	27.6	30.6
Nợ/tài sản (%)	21.5	24.8	21.5	20.5	19.4
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.19	1.57	1.31	1.26	1.21
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.31	1.40	1.55	1.66	1.79
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.93	2.06	1.83	1.66	1.51
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.30	10.4	9.12	8.27	7.58
P/E (lần)	16.0	15.5	13.7	12.2	10.7
P/E ĐC (lần)	18.3	15.5	13.7	12.2	10.7
P/B (lần)	3.88	3.67	3.07	2.66	2.29
Lợi suất cổ tức (%)	2.54	2.54	2.54	3.18	3.18

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gọi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn